

thảm cảnh trả tù, hành hạ, tàn độc, ở trong nhà ngoài nhà tù “cải tạo”, sẽ không bao giờ phai nhạt.

Tôi vẫn nhớ như in, ngày đoàn quân xâm lăng của Cộng sản Bắc Việt tràn vào Thành phố Đà Nẵng: 29/03/1975.

Tôi đã chứng kiến từ **ngày 20/03/1975**, với từng đoàn người di tản từ các tỉnh Trị-Thiên, Nam-Tín-Ngãi, đổ về Đà Nẵng mỗi ngày một đông, họ chỉ mong được lên tàu di tản, vì ở những nơi đó Việt cộng đã hoàn toàn kiểm soát, không còn gì để hy vọng.

Tại Đà Nẵng, trong khi từng đoàn người bồng bế nhau chạy xuống bến Bạch Đằng, thì từng loạt pháo kích của Việt cộng bắn theo nổ chặn đường, làm kẻ chết, người bị thương, ai còn sống, bỏ tất cả lại để chạy thoát thân. Nhưng rồi chuyển tàu cuối cùng cũng đã rời bến Bạch Đằng; những người còn lại đành quay trở về. Trên đường phố từng toán người dìu dắt nhau trở lại, sau khi trở về nhà, họ đóng cửa, chỉ nhìn ra đường qua cửa sổ, họ đã sống trong những giờ phút hãi hùng, chờ đợi, không biết những gì sẽ xảy ra. Thành phố ngưng mọi sinh hoạt.

Làm sao quên được, những hình ảnh của em thơ, cụ già, yếu đuối trong cơn chạy giặc, đã bị trúng mảnh đạn pháo kích của Việt cộng, khiến họ phải chết một cách vương vãi trên các ngã đường, từ bến Bạch Đằng đến khắp thành phố trong giờ phút “lâm chung”.

Ngày ấy, người dân miền Nam: Việt Nam Cộng Hòa đang sống trong một Thể chế Cộng Hòa, Tự Do-Dân Chủ. Một Quốc Gia có đầy đủ Tam Quyền Phân Lập, không ai nghĩ rằng sẽ có một ngày phải “sống chung” với loài Quỷ Đỏ. Nhưng sự thật đã xảy ra. Ngày 30/04/1975, ngày Mất Nước, ngày tất cả con dân của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa đã bị Bạo quyền Cộng sản Hà Nội dày ải đi đến tận cùng của những tang thương và máu lệ!

Sau ngày ấy, đã có biết bao nhiêu người đã bị giam cầm trong những trại tù ngụy danh “cải tạo” trên khắp mọi miền của đất nước, thì đoàn quân xâm lăng Cộng sản Hà Nội đã xông vào nhà, cướp sạch hết tài sản, rồi đuổi cả gia đình họ ra đường, để chia nhau chiếm giữ nhà cửa của họ làm của riêng.

Trại tù ngụy danh “cải tạo” Tiên Lãnh (T.154) Tiên Phước, Quảng Nam

Để mọi người hiểu thêm, tôi xin nói qua về Trại tù Tiên Lãnh (T.154), là hậu thân của trại tù Đá Trắng. Nhân đây, vì tôi vốn là dân gốc tại làng Thạnh Bình, Tiên Phước, Quảng Nam; từ nhà tôi đến nhà cụ Huỳnh Thúc Kháng chỉ cần đi bộ, tôi biết rất rõ về trại này, nơi Bác ruột của tôi, Ông Trần Thắng, đã bỏ mình tại trại này vào năm 1964, nên tôi phải nói rõ về cái tên T.154. Bởi khi quận Tiên Phước mất vào ngày 13/03/1975, thì Việt cộng đã cấp tốc “khởi công” phá bỏ trại Đá Trắng vốn ở dưới hầm đất, để thành lập trại tù mới lớn hơn, từ lúc đầu Việt cộng đã bắt thanh niên quận Tiên Phước làm công việc xây dựng bằng nhà tranh vách đất, đến **ngày**

15/04/1975, Việt cộng cho “khánh thành” và trại Đá Trắng chính thức đổi tên thành “Trại cải tạo T.154” tức “Trại cải tạo” Tiên Lãnh, để rồi các vị ai đã vào đấy, thì ít có vị nào ra tù trước mười năm, có vị đã bỏ mình tại trại vì bị hành hạ đến bệnh tật không được chữa trị, có vị bị xử bắn, bị bỏ đói, chết khi đôi chân vẫn còn trong đôi cùm sắt, thân thể quắt queo trên nền gạch lạnh lẽo của phòng biệt giam tăm tối.

Tôi cũng xin nói thêm, để cho quý vị cựu tù từng ở trong trại này, nhưng đã được ra tù trước năm 1983, thì không biết được về cái cách “lao động khoán, phải đạt chỉ tiêu hàng ngày” mà tôi thường kể và viết, vì trước năm 1983, không có “lao động khoán”.

Ngoài các trại tù nam, Việt cộng cũng lập thêm phân Trại Nữ gồm có năm nhà, có nhà bếp, trạm xá riêng, các phòng cũng kiên cố như trại nam. Nhưng mỗi khi nữ tù “vi phạm nội quy” thì công an trại nữ lại “Lập biên bản” để đưa vào cùm trong nhà biệt giam của trại nam, vì trại nữ không có nhà cùm biệt giam. Vì thế, nữ tù vì mắc cỡ nên rất sợ bị vào nhà cùm ở bên trại nam; bởi bất kể một nữ tù nào chỉ cần có một giờ bị ôm áo quần đi vào nhà cùm ở trại nam, là cả hai trại đều biết tất cả, qua cái loa phóng thanh đặt ở cả hai trại nam-nữ tù “cải tạo”.

Hai trại nam, nữ cách nhau một giòng suối nhỏ, “tuy xa mà gần, tuy gần mà xa” chung một hội trường để hai trại nam, nữ cùng “học tập chính trị”, hoặc “họp toàn trại” mỗi khi trong trại có nhiều người “vi phạm nội quy” hoặc xem “văn nghệ” vào dịp Tết, hay ngày 2/09, “nghệ sĩ” là các anh chị em đa số thuộc Sinh Viên, Học Sinh, và Chiến Tranh Chính Trị Việt Nam Cộng Hòa.

Nói đến nhà tù này, thật là kinh hoàng, khủng khiếp! Vì là nhà tù lao động chuyên về nông nghiệp, nên cả nam lẫn nữ tù đều phải làm những công việc vô cùng nặng nhọc. Hàng ngày, nữ tù chúng tôi thường đi làm chung với quý vị nam tù. Đến năm 1983, chúng tôi thường xuyên “lao động” hàng ngày với nhà 08 do Thiếu tá Nguyễn Văn Chúc “Tự quản” (nhà trưởng) quý vị này đã từng qua nhà biệt giam 02-79 (Đông Mộ) và nhà 10 do Thiếu tá Trương Quang Dũng làm “nhà trưởng”, ngày nào hai nhà này cũng thay phiên lao động bên nữ tù. Các anh đã thay trâu bò cày, bừa cho nữ cấy, gặt. Với “chỉ tiêu” chung, ba người một sào, bắt buộc phải “đạt” trong ngày. Ngoài ra phải leo lên đồi cao cuốc đất trồng sắn, mỗi ngày với “chỉ tiêu” vừa cuốc vừa trồng phải “đạt” 500 cây hom sắn, hay cuốc đất trồng mía, tía đậu, trồng khoai, lên rừng nam đốn củi, nữ vác xuống chất thành mét khối, cũng phải “đạt chỉ tiêu”. Nói tóm lại làm việc gì cũng phải cân, đo cho “đạt chỉ tiêu” mới được nghỉ.

Nhưng không phải “đạt chỉ tiêu” rồi mà tối về phòng được ngủ sớm, mà tất cả chúng tôi, sau giờ ăn tối còn phải “làm tranh thủ” hái đậu phụng (lạc) cũng “chỉ tiêu” cho ba người đầy một thúng mới được về phòng, đặt lưng xuống chưa được bao lâu thì 06 giờ sáng phải thức dậy để bắt đầu một ngày “lao động” khác. Có khi vừa ăn tối xong, phải “tranh thủ” làm cỏ mía... Thôi thì đủ thứ “tranh thủ” không làm sao kể hết.

Chúng tôi vẫn nhớ, có những lần suốt ngày dầm mình dưới sinh, lầy, tới ngực, tới bụng làm mồi cho đĩa; nhưng vẫn “không đạt chỉ tiêu”. Vì vậy, đến chiều về trại, chúng tôi đã bị phạt, bằng cách không cho tắm rửa. Những lần như thế, chúng tôi cứ khóc như mưa, chẳng làm sao nuốt nổi chén sắn độn cơm, cũng không sao ngủ được vì trên người còn dầy dính những bùn lầy, hôi hám!

Chúng tôi cũng không bao giờ quên những năm tháng lao động bên các vị Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa, nhất là các vị thuộc nhà 08 và nhà 10. Tôi vẫn nhớ mãi những ánh mắt đầy thương cảm và lo lắng của các anh, khi nhìn chúng tôi với những tấm thân yếu đuối, mà các anh chỉ nhìn thấy từ bụng, từ ngực nổi trên sinh lầy, trong những ngày Đông buốt giá, đến những ngày Hè nắng như thiêu đốt. Đôi chân của chúng tôi lúc nào cũng phải lần bước theo những cây đà, do chính các anh đốn từ trên rừng đem bỏ xuống ruộng. Các anh luôn luôn lưu ý đến chúng tôi, để khi nào nữ tù có ai lỡ trượt chân khỏi cây đà, thì các anh kịp thời nổi cuốc, nổi tay, kéo chúng tôi lên. Vì thế, có nhiều người rơi xuống ruộng, nhưng không hề có một ai bị chết vùi thân dưới sinh lầy cả.

Những cựu tù “cải tạo” không phải là Sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa

Ở trại khác, thì tôi không biết, những riêng Trại Tiên Lãnh. Gồm Trại chính-Trại 1, còn có các Phân trại như: Thôn 05, Na Sơn, Nà Thao...

Người viết quen biết rất nhiều vị cựu tù không phải Sĩ Quan, nhưng đã phải ở tù trên dưới 10 năm, vì cái **“tội” là Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng**. Tôi vẫn nhớ tên các vị, kể cả người đã chết, nhưng khó có thể viết hết, nên chỉ kể những “chức vụ cao nhất” của các vị là Xã trưởng, Phó xã trưởng, Ấp trưởng, Ấp phó, Liên gia trưởng. Trung đội trưởng, Trung đội phó Nghĩa quân, Cảnh sát viên, Nhân viên Dân Ý Vụ, cựu Biệt chính, cựu Biệt Kích Tây Hồ... ***Nghĩa là, dù chỉ là Liên gia trưởng, nhưng vẫn bị Việt cộng bắt bỏ tù không sót một ai, chỉ vì cái “tội” là Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng!***

Đặc biệt, là các ***Cựu Đoàn viên của Đoàn 18 Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn***. Đoàn 18 hầu hết là những cựu cán bộ Biệt Chính. Và hầu hết, các vị là người dân của quận Tiên Phước, Quảng Nam, họ phục vụ tại Tiên Phước, nhưng cũng có thời một gian “đóng” tại xã Kỳ Lý, Kỳ Mỹ, Tam Kỳ. Sau này, Đoàn 18, đã được chuyển sang các Chi-Cuộc Cảnh Sát Quốc Gia, hoặc trở thành những ông Xã trưởng, Ấp trưởng, ***Và vì hầu hết Đoàn 18, đều là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, nên tất cả các vị Cựu Đoàn 18, Cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, đều đã bị Việt cộng bắt đưa vào trại tù, nên sau khi ra tù, các vị đã được sang Hoa Kỳ, vì là thành phần cựu tù “cải tạo”.***

Để biết rõ, vì sao người dân ở quê tôi đã bị Việt cộng bỏ tù nhiều như thế. Và đây là câu trả lời: Người ta thường nghe câu: ***“Ra ngô gặp anh hùng” Nhưng riêng Làng Thạnh Bình, Tiên Phước, thì người dân lại thường nói với nhau: “Ra ngô gặp... Quốc Dân Đảng. Mở mắt ra,***

thấy Quốc Dân Đảng”: Cả làng, đa số là Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng; một Chính đảng chống Cộng quyết liệt, nên Việt cộng cũng rất thù Quốc Dân Đảng.

Nhưng nếu muốn viết về những đau thương trong nhà tù “cải tạo” và cựu tù, thì không có giấy mực nào có thể kể hết, bởi, đó là những tội ác vô cùng tàn độc, sát máu, dã man đã sánh cao bằng trời, bao la bằng biển, của bạo quyền Cộng sản Hà Nội. Vì thế, người viết xin tạm dừng ở nơi đây, để viết thêm về những hoàn cảnh khác.

Những cảnh ngộ bi thương của các gia đình của quý vị cựu tù

Đa số các gia đình của quý vị cựu tù, trong lúc đang bị đày đọa trong “Trại cải tạo” thì ngoài kia, bên ngoài song sắt, là Cha, Mẹ, vợ, con... cũng phải gánh chịu những đau thương không kém. Quân xâm lăng, cướp nước Cộng sản Hà Nội, đã xông vào nhà của các vị, để cướp sạch hết những gì có thể dùng được, kế tiếp là dùng bạo lực đuổi thẳng vợ, con của quý vị ra khỏi nhà, để chiếm làm “nhà riêng” của chúng.

Sau ngày được ra tù, khi đi tìm thăm những người thân, tôi đã chứng kiến nhiều cảnh ngộ đau thương, đến khốn cùng, để rồi cùng gia đình của họ ôm nhau rơi lệ! Những thảm cảnh này, nếu viết ra sẽ rất dài, vì có nhiều vị là nạn nhân và cũng là nhân chứng, nên tôi sẽ kể lại thật rõ trong một bài khác.

Thảm cảnh của Người Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa

Vào một thời đã chấp tay súng, để bảo vệ non sông, bảo vệ tự do, dân chủ, bảo vệ đồng bào. Người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa, không thể ngờ rằng, có một ngày mình phải bị lâm vào những cảnh ngộ đau thương như vào ngày 30/4/1975. Chính ngày này, khi các vị đang nằm trên giường bệnh, với những vết thương còn rỉ máu, tay chân bị cụt, mắt không còn... Thế nhưng, các vị đã bị những kẻ nhân danh là “giải phóng” đã thẳng tay đuổi hết các vị ra khỏi các Quân y Viện của Việt Nam Cộng Hòa. Vì thế, các vị phải bò, phải lê lết những tấm thân còn rỉ máu trở về nương tựa với gia đình cho đến tận ngày hôm nay!

Vùng “Kinh tế mới”

“Kinh tế mới” là cái mỹ từ do đảng Cộng sản đã đặt để ra, cũng như cái mỹ từ “Học tập cải tạo” vậy. Thực chất, đây là những vùng đất ở những nơi rừng thiêng, nước độc, không người lui tới, để lưu đày tất cả các gia đình “ngụy dân”. Những vùng “kinh tế mới” toàn là rừng núi hoang vu, đất đá khô cằn, trồng sắn, sắn chết, trồng khoai, khoai khô... không một loại ngũ cốc nào sống được.

Chính vì vậy, sau những tháng năm phải dùng những bàn tay, mà vốn trước kia vốn chỉ quen với phấn trắng, bảng đen của thầy cô giáo “ngụy”. Sau khi lâm vào những căn bệnh sốt rét

rừng... có rất nhiều người đã chết ngay trên vùng “kinh tế mới”. Và những giọt nước mắt của họ đã rơi trên những thi thể của con em của mình đã chết vì bệnh tật, đói, lạnh và kiệt sức. Họ cũng đã nhỏ máu mười đầu ngón tay, vì phải vạch gai rừng, đào huyết mộ trên vùng đất đá, để chôn xác người thân, và cũng không có quan tài, chỉ bó chiếu mà thôi!

Người viết xin nói thêm về cảnh ngộ của các bà vợ của quý vị cựu tù “cải tạo”. Đa số, các bà vợ, thường có việc làm như Công chức, Giáo sư, Giáo viên... Nhưng gần hết các bà vợ không được trở lại văn phòng, không được tiếp tục dạy học ở trường các cấp, vì có chồng đang “học tập cải tạo”, mà đã bị buộc đi “vùng kinh tế mới”. Họ phải dìu dắt con thơ lên tận rừng sâu, núi thẳm, với đôi tay cầm bút ở văn phòng, hay đã quen với phấn trắng, bảng đen, nay phải cầm cuốc, bới đất, trồng khoai, trồng sắn, một nắng hai sương, để một phần nuôi sống con thơ qua ngày, một phần dành dụm, để đi thăm chồng đang bị đày đọa ở trong chốn lao tù!

Người viết có người chị kết nghĩa, chị Hồ Thị Diệp đã kể: Trước 30/04/1975, chị làm việc tại Chi nhánh Ngân Hàng Quốc Gia tại Đà Nẵng. Sau đó, lúc Việt cộng mới vào Đà Nẵng, vì không biết làm việc như thế nào, nên chị đã được “lưu lại” để chị chỉ vẽ cho chúng biết những công việc tại Chi nhánh Ngân hàng. Nhưng sau khi chúng đã học hỏi xong xuôi, chúng tìm cách “kết tội” là “Công chức làm việc cho Ngụy”, và bắt chị đi vào nhà tù, và chị cùng ở trại với tôi. Còn chồng của chị, anh Mỹ, đang dạy tại trường Trung học, thì Việt cộng đã thẳng tay đuổi ra khỏi trường, vì **“Giáo viên ngụy, không biết dạy giáo trình cách mạng”**. Trước hoàn cảnh này, anh Mỹ phải dắt ba đứa con nhỏ trở về quê Cẩm Kim, Hội An, rồi mua một chiếc máy xay gạo cũ, hàng ngày xay gạo thuê kiếm tiền nuôi con và đi thăm nuôi vợ trong tù, tôi đã được Chị Diệp cho đọc những lá thư ngắn anh gửi vào nhà tù cho chị. Chị thường hay kể chuyện với tôi, và khóc vì thương nhớ chồng con. Trước ngày ra tù, chị Diệp có nhờ tôi làm cho chị một bài thơ, nói về tình nghĩa vợ chồng của của anh chị, theo lời chị kể, để chị đọc thuộc lòng, khi về nhà sẽ đọc cho anh Mỹ biết “thơ của cô em kết nghĩa” trong tù.

Một cảnh ngộ khác, mà sau khi được ra khỏi nhà tù, tôi đã gặp lại người em kết nghĩa, là Kim Anh, trước 30/04/1975, là Giáo viên, con gái của một ông chủ cây xăng tại Đà Nẵng, đang ngồi bán xăng lẻ ở ngã ba Hòa Cầm. Gặp lại nhau, sau khi nói về những năm tháng cũ, Kim Anh kể:

“Em đang đi dạy họ bảo em, nếu muốn đi dạy lại, thì phải đi học chính trị về đường lối và giáo trình cách mạng. Phải dạy theo cách dạy mới như làm toán, phải tính theo cách cộng, trừ, nhân chia bằng súng, đạn, ngụy... Phải dạy học trò đọc theo kiểu “cách mạng” như Bờ, Cờ, Đờ... nên em vì không muốn đi học chính trị, không muốn dạy học sinh theo cách đó, vậy là nhà em bị mất cây xăng, còn em thì ngồi đây bán xăng lẻ sống qua ngày, còn anh Hoàng (anh cả của Kim Anh) đang học Chính Trị Kinh Doanh, không biết làm gì, nên ở nhà... nấu cơm cho ba má em đã già và thằng em trai không chịu học “chương trình mới”, nên đã bỏ học và em đi bán xăng lẻ về nhà cùng ăn.

Nhưng riêng em thì vậy, chứ cũng có một thiểu số Công chức, Giáo viên vì đã từng “Hoạt động thành” (có nghĩa là Cộng sản nằm vùng thứ thiệt - người viết giải thích) thì được cho tiếp tục làm việc, hoặc đi dạy, nhưng dạy học sinh theo “giáo trình cách mạng” mà không cần phải đi “học chính trị và giáo trình cách mạng” bởi trước kia họ đã lén lút vào bưng, được “đào tạo dạy theo giáo trình cách mạng rồi”.

Những gì đã viết ở trên, là do lời kể của hai người chị và em kết nghĩa. Song vẫn còn rất nhiều cảnh ngộ bi thảm khác nữa, nhưng người viết đành gác lại cho lần sau, để xin viết tiếp về những hoàn cảnh khác.

Những giọt nước mắt dưới gầm cầu, trong bãi tha ma

Đó là thảm cảnh của những người đã sống sót qua các vùng “kinh tế mới”, của những người khốn khổ, bần cùng, vô gia cư; bởi nhà cửa đã bị đảng Cộng sản cướp hết tài sản, nhà cửa. Vì thế, họ phải gối đất, nằm sương, có khi phải ăn, ngủ trong những bãi tha ma. Con cái của họ không được học hành, vì họ là “ngụy dân” không có “sổ lương thực”, không có “hộ khẩu”.

“Hòa hợp-Hòa giải” với Cộng sản

Lịch sử đã chứng minh, đã cho chúng ta biết quá rõ về những thủ đoạn gian manh của đảng Cộng sản Việt Nam. Ngược thời gian, về thời kỳ Hồ Chí Minh kêu gọi “Kháng chiến chống Pháp”, là một trong những chiêu bài, với mục đích, để gom hết những thành phần trí thức, nhiệt thành yêu nước, chống Pháp, nên các vị ấy đã chấp nhận “ngồi chung” với **“Chính phủ Liên Hiệp”**. Trong số đó, có Cụ Huỳnh Thúc Kháng, để rồi Cụ phải chết dưới tay của Hồ Chí Minh, hoặc như Cụ Vũ Hồng Khanh, rồi cũng phải bỏ chạy thoát thân. Sau ngày 30/04/1975, Cụ Vũ Hồng Khanh cũng bị bạo quyền Hà Nội bỏ tù cho đến kiệt sức, khi được ra tù, thì chết!

Đảng Cộng sản Việt Nam đã chiêu dụ vô số người “ngây thơ” để “hợp tác” với chúng. Nhưng tất cả đã phải trả những cái giá quá đắt, có những người phải “trả” bằng chính sinh mạng của mình.

Những bài học xương máu ấy, tưởng như có thể khiến cho những người có lương tri phải biết suy nghĩ, để không dấn bước vào vết xe đổ của người xưa, mà phải quyết tâm rửa hờn cho những người đã khuất. Nhưng không, vì hiện nay vẫn có những kẻ tiếp tục cố tình tô son, điểm phấn cho bạo quyền Cộng sản Hà Nội.

Hãy nhìn xem, chính trong hàng ngũ được gọi là “lãnh đạo cao cấp” của chúng, mà chúng còn tự thanh trừng, tru diệt lẫn nhau, hễ nếu thấy một tên đảng viên nào đó có “biến chất”, hoặc chỉ vì tranh giành miếng ăn, chỗ đứng trong bộ máy bạo quyền, thì cũng đủ phải chết rồi. Không cần phải nói hay viết, thì mọi người cũng biết những gì đã và đang xảy ra trong “chuồng” tức trong nội bộ của đảng Cộng sản.

Chuyện Hà Nội “công nhận Việt Nam Cộng Hòa” về Hoàng Sa-Trường Sa

Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa là một Thể chế Chính Nghĩa - Chính Danh, nên không cần quân Xâm Lăng Cộng sản Hà Nội “công nhận”.

Theo nguyên lý, quân cướp nước, là chính kẻ đã “buộc”, thì phải tự biết cách để “mở ra”, mà muốn “mở” thì kẻ cướp phải cần đến những người có Chính Nghĩa và Chính Danh.

Đảng Cộng sản Việt Nam không hề có một văn bản nào công bố chủ quyền của Hoàng Sa và Trường Sa, mà chỉ có cái “công thư, công hàm” do Hồ Chí Minh “chỉ thị” cho Phạm Văn Đồng “kỳ gửi cho Chu Ân Lai, vào 14/09/1958, để xin dâng-bán hai quần đảo trên cho kẻ thù truyền kiếp của Dân tộc.

Trong khi trước đó, năm 1956, Việt Nam Cộng Hòa đã cắm Bia đá Chủ Quyền và công bố: ***Luật và Sắc Lệnh về Hoàng Sa và Trường Sa.***

Chính Nghĩa như ánh mặt trời, không ai có thể phủ nhận. Người Việt Nam yêu nước chân chính, không nên, hay không cần phải đòi hỏi “xin” bạo quyền Hà Nội phải “bỏ điều 4 Hiến pháp-tôn trọng nhân quyền”.

Những người tranh đấu chống Cộng thực sự, cần phải sáng suốt, để hiểu rằng, ***khi “đòi bỏ điều 4 Hiến pháp” của Hà Nội, thì có nghĩa là chấp nhận đảng Cộng sản, chấp nhận Hồ Chí Minh, chấp nhận lá cờ Đỏ sao vàng, chấp nhận hết cái gọi là “Hiến pháp” của Cộng sản, trừ Điều 4.***

Ngoài ra, còn một điều tối quan trọng: khi đã chấp nhận hết những điều nêu trên rồi, thì cũng có nghĩa là chấp nhận luôn cái “Công hàm Công thư” bán nước của Phạm Văn Đồng theo “chỉ thị” của Hồ Chí Minh đã gửi cho Chu Ân Lai, vào năm 1958.

Không! Người Việt Nam yêu nước chân chính chỉ đứng về phía Văn Bản ***Luật và Sắc Lệnh về Chủ quyền của Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam Cộng Hòa*** mà thôi.

Riêng những ai muốn “Hòa hợp-Hòa giải” với Cộng sản Hà Nội, hãy cứ để mặc cho họ chọn, để mai kia, lỡ có phải “đi theo con đường” của ***“Chính phủ Liên Hiệp” như vào năm 1946, thì họ có sẽ có “cơ hội sáng mắt” ra, có thể khi đó họ đã “gặp” Cụ Huỳnh Thúc Kháng rồi!***

Một lần nữa, người viết muốn nhắn gửi những người trẻ tuổi:

Đừng đòi Cộng sản “phải tôn trọng nhân quyền”, vì ***Cộng sản và Nhân Quyền không bao giờ cùng chung một thể chế. Cộng sản Không Nhân Quyền, hoặc Nhân Quyền Không Cộng sản!***

TRÍCH - LỤC "CÔNG-BÁO VIỆT-NAM CỘNG-HÒA", số 34 ngày 29
tháng bảy năm 1961, trang : 2695

138

L UẬT V À S Ắ C - L Ệ N H

SẮC-LỆNH số 174-NV ngày 13 tháng bảy năm 1961 đặt quần-đảo
Hoàng-sa thuộc tỉnh Quảng-nam và thành-lập tại quần-đảo
này một xã lấy danh-hiệu là xã Định-hải trực-thuộc quận
Hòa-vang.

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA,

Chiều sắc-lệnh số 124-TTP ngày 28 tháng năm năm 1961
ấn-định thành-phần Chánh-phủ;

Chiều dụ số 57-a ngày 24 tháng mười năm 1950 cải-tổ nền
hành-chánh Việt-nam;

Chiều nghị-định số 3282 ngày mùng 5 tháng năm năm 1939
sửa đổi và bổ-túc Nghị-định số 156-SG ngày 15-6-1932, ấn-định
tổ-chức hành-chánh tại quần-đảo Hoàng-sa;

Chiều dụ số 10 ngày 30 tháng ba năm 1938 sáp nhập quần-
đảo Hoàng-sa vào địa-hạt tỉnh Thừa-thiên;

Chiều nghị-định số 335-NC/P6 ngày 24 tháng sáu năm 1958
và các văn-kiện kế tiếp ấn-định các đơn-vị hành-chánh tỉnh
Quảng-nam;

Chiều đề-nghị của Bộ-trưởng Nội-vụ,

S Ắ C - L Ệ N H :

Điều thứ nhất.- Quần-đảo Hoàng-sa, trước kia thuộc tỉnh
Thừa-thiên, nay đặt thuộc tỉnh Quảng-nam.

Điều thứ 2.- Một đơn-vị hành-chánh xã bao gồm trọn quần-
đảo này được thành-lập và lấy danh-hiệu là xã Định-hải, trực-
thuộc quận Hòa-vang.

Xã Định-hải đặt dưới quyền một phái-viên hành-chánh.

Điều thứ 3.- Bộ-trưởng Nội-vụ, Tỉnh-trưởng Thừa-thiên và
Tỉnh-trưởng Quảng-nam, chiều nhiệm-vụ, lãnh thi-hành sắc-lệnh
này.

BỐN SAO

Sài-gòn, ngày 13 tháng bảy năm 1961
NGUYỄN ĐÌNH DIỆM



Sắc lệnh số 274-NV ngày 13/7/1961 của

Tổng thống Việt Nam Cộng Hoà Ngô Đình Diệm



Bia đá chủ quyền của Việt Nam Cộng Hoà trên đảo Trường Sa

Tạm kết:

Như một lời nhắn gửi cho lớp hậu sinh. Người viết rất vui mừng, khi thấy lớp người trẻ tuổi, sinh ra sau ngày 30/04/1975, dù ở quốc nội hay hải ngoại, đã có một số người trẻ, đã tìm, đã đọc, đã xem lại những hình ảnh trung thực, với đời sống Tự Do, Dân Chủ dưới Thể chế của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, đã nhận thức được tất cả, đã thấy được **đảng Cộng sản Việt Nam chỉ là chư hầu của Tàu cộng, đã đem dân, bán từng phần lãnh thổ, lãnh hải cho kẻ thù truyền kiếp của Dân tộc Việt Nam, để lấy tiền chia nhau bỏ vào túi riêng, cho gia đình chúng được sống trong những ngôi nhà dát vàng, ấm êm trên nhung gấm, xa hoa. Còn đa số người dân Việt vẫn sống trong nghèo khổ, trẻ thơ vẫn đói khát, rách rưới, nước mắt, nước mưa hòa chung trong mỗi cơn giông bão... trong cảnh khốn cùng!**

Riêng tuổi trẻ Việt Nam tại quốc nội, nếu chưa biết, thì nên tìm xem cho biết: ***Trên khắp ba miền đất nước, đều có những đoàn quân Mã Viện, được ngụy trang dưới cái tên “Học Viện Khổng Tử” – Đặc khu Kinh tế” với những bảng quảng cáo, cửa hàng, đều là chữ bùa Tàu với lồng đèn Đỏ. Ngoài ra, còn có những con đường mang tên “Khổng Tử, Lão Tử”.***

Như vậy, đã quá rõ ràng, để thấy, đất nước Việt Nam không còn là Việt Nam. Nếu không có sự đổi thay, thì người dân Việt sẽ bị Hán hóa, để trở thành nô lệ của giặc Tàu và của chư hầu Cộng sản Hà Nội.

Vận nước đã đến. Còn chần chờ gì nữa. Tuổi trẻ Việt Nam hãy đồng tâm, nhất hướng, sát cánh, kề vai, cùng nhau đứng lên nhận lãnh trách nhiệm của Tiên Nhân giao phó. Là các bậc Anh Hùng, Liệt Nữ đã từng đem cả núi xương, sông máu tô thắm giang sơn. Tuổi trẻ Việt Nam hãy siết chặt tay nhau cùng cất cao ***tiếng hát, hòa nhịp với lòng nhiệt thành yêu nước, biến đau thương thành những hành động:***

***Khỏe vì nước kiến thiết Quốc Gia
Đoàn thanh niên ta góp tài ba
Tạo nguồn dân sinh mới hùng mạnh trong năm giới
Hợp lực xây hưng thịnh chung nước Nam.***

***Khỏe vì nước chí khí cương kiên
Giống Lạc Hồng uy hùng vô biên
Trong khốn nguy can trường sinh thác ta coi thường
Việt Nam thanh niên anh dũng muôn năm.***

***Thanh niên ơi, hồn thiêng núi sông đợi chờ
Nơi tay ta toàn dân ngóng trông từng giờ
Mang máu anh hùng ta đừng làm nhớ máu anh hùng
Trai đất Việt phải nêu đèn sáng thế giới ngấm chung.***

28/04/2020

Hàn Giang Trần Lệ Tuyên



THỦ TƯỚNG PHỦ
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



Phạm Văn Đồng

Kính gửi :

Đồng chí CHU AN LAI
Tổng lý Quốc vụ viện
Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa
tại
BAC-KINH.

PHẠM VĂN ĐỒNG
Thủ tướng Chính phủ
Nước Việt - nam Dân chủ Cộng hoà

Công Hàm bán nước Phạm Văn Đồng

(Nguồn: Hồn Việt)